

CTĐT

CHÍNH PHỦ
Số: 127 /BC - CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2020

ĐẾN	Giờ: ... C ...
	Ngày: ... 9/4/20 ...

BÁO CÁO

Về việc rà soát một số số liệu báo cáo Đoàn giám sát của Quốc hội

Kính gửi: Đoàn giám sát của Quốc hội.

Thực hiện yêu cầu tại Công văn số 523/VPQH-GS ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội về việc rà soát, hoàn thiện một số số liệu gửi tới Đoàn giám sát của Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ rà soát và hoàn thiện số liệu theo yêu cầu về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (*Bảng tổng hợp gửi kèm theo*).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban VHGD-TNTN-ND của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Quốc gia về trẻ em;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, TH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (2b). **40**

TM. CHÍNH PHỦ
TUQU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI



Đào Ngọc Dung



Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP RÀ SOÁT SỐ LIỆU
(Kèm theo Báo cáo số 127/BC - CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ)

I. Báo cáo của Chính phủ

Theo Báo cáo số 51/BC-CP ngày 18/02/2020 của Chính phủ thì từ năm 2015 đến ngày 30/6/2019, toàn quốc có 8.091 trẻ em bị xâm hại, nhưng theo tổng hợp báo cáo từ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì số trẻ em bị xâm hại là 8.893.

- Số liệu trẻ em bị xâm hại tổng hợp từ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể khác do các địa phương báo cáo không đầy đủ hoặc không cụ thể về các hình thức xâm hại trẻ em.

- Theo báo cáo số 1174/BCA-C02 ngày 01/4/2020 của Bộ Công an, tổng số trẻ em bị xâm hại trên cả nước từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2019: 8.709 trẻ em. Chính phủ thống nhất sử dụng số liệu này thay cho số liệu tại Báo cáo số 51/BC-CP ngày 18/02/2020.

II. Số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Rà soát, tính số liệu 8,3% dân số trong độ tuổi đi học phổ thông nhưng hiện không đi học (trong đó 7,7% đã thôi học, 0,6% chưa bao giờ đi học) theo đúng độ tuổi trẻ em (dưới 16 tuổi)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa cung cấp số liệu theo đúng độ tuổi trẻ em (dưới 16 tuổi).

- Đề nghị sử dụng tỷ lệ 8,3% dân số trong độ tuổi đi học phổ thông nhưng hiện không đi học theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 đã công bố.

III. Số liệu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tổng số trẻ em bị xâm hại trên cả nước từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2019

Tổng số trẻ em bị xâm hại trên cả nước từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2019: 8.709 trẻ em.

2. Số trẻ em bị lao động trái quy định của pháp luật về lao động theo đúng độ tuổi của trẻ em (dưới 16 tuổi)

Theo phân tích từ Khảo sát quốc gia về lao động trẻ em năm 2018 do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Tổng cục Thống kê và Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) thực hiện, có 1.031.944 trẻ em (chiếm 5,36%) trong độ tuổi từ 5 - 17 tuổi được xác định là lao động trẻ em, trong đó trẻ em từ 5 - 16 tuổi là 790.518 em (chiếm khoảng 4% dân số trẻ em từ 5 đến 16 tuổi; chiếm 76,6% số lao động trẻ em từ 5 - 17 tuổi). Số liệu này đã được nêu tại Báo cáo số 51/BC-CP ngày 18/02/2020 của Chính phủ.

3. Số trẻ em tảo hôn theo đúng độ tuổi của trẻ em (dưới 16 tuổi)

Theo phân tích từ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (Công văn số 442/TCTK-DSLĐ ngày 31/3/2020 của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư), số trẻ em tảo hôn là những người đúng 15 tuổi là **13.489** em (trong đó nam: 3.960, nữ: 9.529). Chính phủ thống nhất sử dụng số liệu này thay cho số liệu tại Báo cáo số 51/BC-CP ngày 18/02/2020.

4. Số trẻ em có cha, mẹ ly hôn

Theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê thụ lý giải quyết các vụ án ly hôn của Tòa án theo dõi Tiêu chí “Số con dưới 7 tuổi trong các vụ án ly hôn và số con từ 7 tuổi đến dưới 18 tuổi” (Công văn số 39/TANDTC-TH ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân tối cao),

- Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/9/2018, có 78.453 người chưa thành niên có cha mẹ ly hôn, ước tính trẻ em (người dưới 16 tuổi) là **71.800** em.

- Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/6/2019 có 53.980 người chưa thành niên có cha mẹ ly hôn, ước tính trẻ em (người dưới 16 tuổi) là **49.400** em.

IV. Số liệu của Bộ Tư pháp

1. Rà soát, báo cáo tổng số vụ xâm hại trẻ em bị xử lý hành chính trong giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2019; số trẻ em bị xâm hại trong các vụ xử lý vi phạm hành chính

Tổng hợp số liệu về xử lý vi phạm hành chính từ các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho thấy, giai đoạn 2011-2014 có **922** vụ xâm hại trẻ em bị xử lý vi phạm hành chính (trong đó có 921 vụ do các cơ quan công an xử lý; 01 vụ do cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng xử lý); giai đoạn 2015 - tháng 6/2019 có **1.236** vụ xâm hại trẻ em bị xử lý vi phạm hành chính (trong đó có 1.234 vụ do các cơ quan công an xử lý; 02 vụ do cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng xử lý).

2. Cung cấp trong tổng số 1.158 vụ chuyển hồ sơ cho cơ quan tố tụng xử lý, có bao nhiêu vụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau đó phải hủy quyết định này để chuyển cơ quan tố tụng xử lý

Số liệu **1.158** vụ được nêu tại trang 19 Báo cáo số 33/BC-BTP ngày 07/2/2020 của Bộ Tư pháp là số vụ việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính, bao gồm 02 trường hợp: *1. Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; 2. Trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu hành vi vi phạm được phát hiện có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đó và trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày tạm đình chỉ phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; trường hợp đã thi hành xong quyết định xử phạt thì người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải chuyển hồ sơ*

vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Trong đó, việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính chỉ đặt ra đối với trường hợp thứ hai (trong quá trình thi hành hoặc đã thi hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính). Tuy nhiên, do các quy định của pháp luật hiện hành về báo cáo, thống kê trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính chưa xác định cụ thể tiêu chí thống kê về tình hình xâm hại trẻ em, đặc biệt là các chỉ tiêu liên quan đến số vụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau đó phải hủy quyết định này để chuyển cơ quan tố tụng xử lý nên Bộ Tư pháp hiện không có thông tin để cung cấp.

3. Báo cáo các dạng vi phạm của cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình xử lý hành chính các vụ xâm hại trẻ em

Thống nhất nội dung giải trình của Bộ Tư pháp tại mục 2 Công văn số 1208/BTP-PLSHC ngày 03/4/2020 (văn bản kèm theo).

V. Số liệu của Bộ Công an

1. Rà soát, báo cáo tổng số tin báo, tố giác tội phạm về xâm hại trẻ em đã tiếp nhận; tổng số vụ đã được khởi tố, tổng số bị can; tỷ lệ giải quyết loại án này

Tổng số: **8.632** tin báo, kết quả giải quyết:

- + Khởi tố : 5.141 vụ (59,6%), 5.215 bị can;
- + Không khởi tố : 2.018 tin (23,4%);
- + Chưa có căn cứ xử lý : 468 tin (5,4%);
- + Tạm đình chỉ : 385 tin (4,5%);
- + Đang giải quyết : 620 tin (7,1%).

2. Giải thích sự mâu thuẫn về số vụ án và số bị can đã khởi tố về tội phạm xâm hại trẻ em so với số liệu này trong Báo cáo số 165/BC-VKSTC ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Đề nghị phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác định chính xác số liệu này.

Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã phối hợp để rà soát, đến nay đã thống nhất số liệu tại mục 1 nêu trên.

3. Trong tổng số trẻ em bị xâm hại, đề nghị báo cáo rõ đối tượng xâm hại (số đối tượng là người ruột thịt, người thân thích khác; đối tượng là giáo viên, cán bộ, nhân viên cơ sở giáo dục; đối tượng là người có trách nhiệm chăm sóc, khám chữa bệnh; người quen của trẻ em; đối tượng là người nước ngoài) theo từng hình thức xâm hại

Thống nhất nội dung giải trình của Bộ Công an tại mục 4 Công văn số 1174/BCA-C02 ngày 01/4/2020./.